

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, phiên bản 1.0

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005; Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ các Văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông: Công văn số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0; Công văn số 2384/BTTTT-THH ngày 28/7/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn mẫu Đề cương Kiến trúc chính phủ điện tử cấp Bộ, mẫu Đề cương Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh; Công văn số 784/THH-KH ngày 18/11/2016 của Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc cho ý kiến đối với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 02/TTr-STTTT ngày 16/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, phiên bản 1.0, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh

a) Mục tiêu tổng quát:

Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình là cơ sở đưa ra các quyết định đầu tư triển khai Chính quyền điện tử kịp thời, chính xác; nâng cao hiệu quả, chất lượng các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; là cơ sở cho việc triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại tỉnh.

b) Mục tiêu cụ thể :

- Xác định các thành phần và mối quan hệ giữa các thành phần của Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình đề:

+ Tăng cường khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin;

+ Tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư; đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ, hạn chế trùng lặp, tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai của cơ quan nhà nước tại tỉnh;

+ Nâng cao tính linh hoạt khi xây dựng, triển khai các thành phần, hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin theo điều kiện thực tế của tỉnh;

+ Tạo cơ sở xác định các thành phần, hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin cần tiếp tục xây dựng, phát triển trong lộ trình, trách nhiệm triển khai Chính phủ điện tử tại Việt Nam.

- Xác định lộ trình và kế hoạch thực hiện trong việc triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình.

2. Định hướng phát triển Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình

- Đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng là phù hợp với tầm nhìn định hướng của quốc gia về Chính phủ điện tử;

- Phát triển Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình theo hướng đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; bảo đảm rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa, chuẩn hóa nội dung hồ sơ; giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

3. Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Kiến trúc

- Xây dựng hệ thống điện tử thông suốt, kết nối và liên thông văn bản điện tử, dữ liệu điện tử trong các cấp chính quyền từ tỉnh, huyện, thành phố đến xã, phường, thị trấn;

- Tạo lập môi trường điện tử để người dân tham gia giám sát và đóng góp cho hoạt động của chính quyền các cấp;

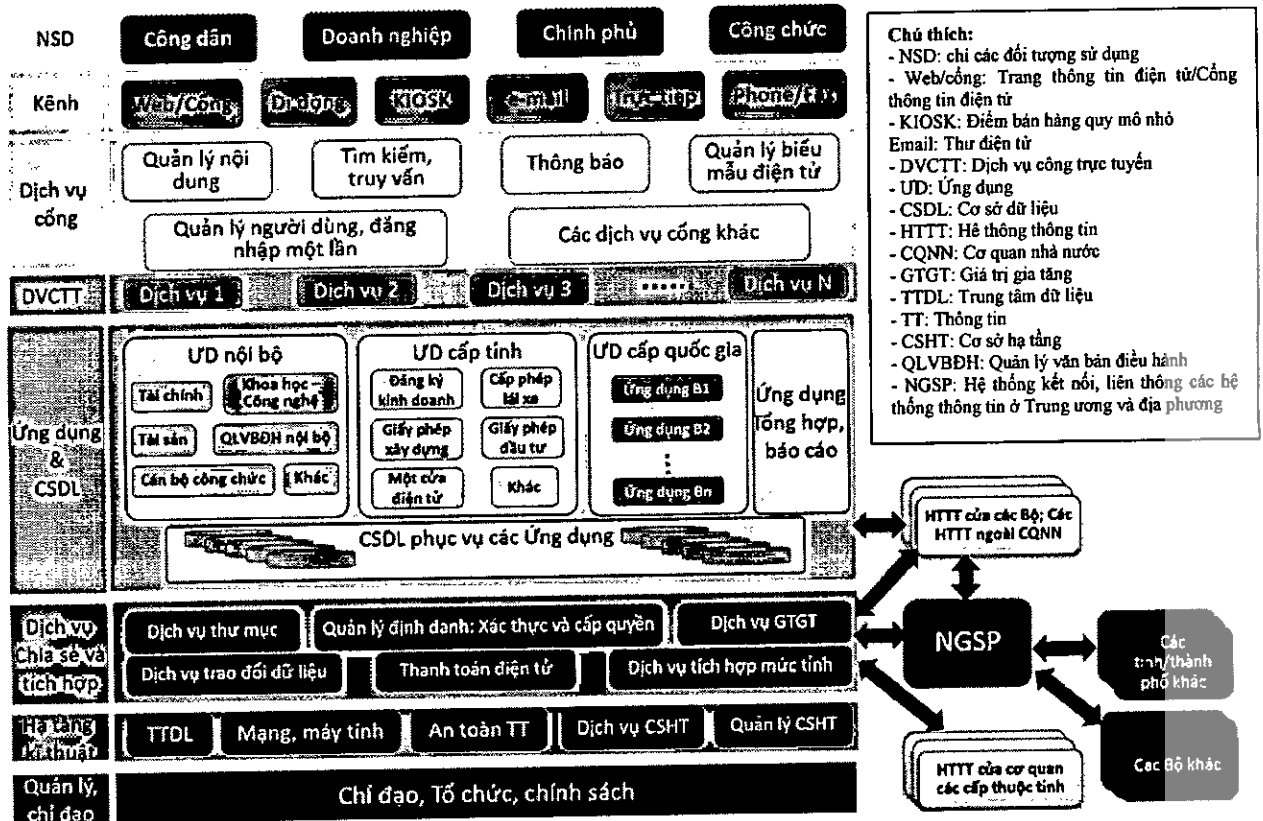
- Thiết lập Cổng thông tin điện tử của tỉnh thành một địa chỉ duy nhất trên cơ sở hình thành từ các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh về: Thủ tục hành chính, văn bản quản lý, dân cư, đất đai, xây dựng, doanh nghiệp và các lĩnh vực khác để cấp phép, thực hiện các thủ tục liên quan đến người dân, doanh nghiệp;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh; triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử);

- Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng viễn thông, bảo đảm chất lượng đường truyền. Tăng cường đảm bảo an toàn thông tin, an ninh thông tin.

4. Mô hình Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình

Trên cơ sở Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0 ban hành kèm theo Công văn số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình bao gồm các thành phần chính sau:



a) Đối tượng sử dụng

Đối tượng sử dụng là người dân, doanh nghiệp hoặc các cơ quan tương tác với các dịch vụ công được cung cấp bởi các cơ quan nhà nước, bao gồm:

- Các cơ quan nhà nước: Cơ quan nhà nước sử dụng các dịch vụ từ các cơ quan nhà nước khác để thực hiện công việc hoặc cung cấp dịch vụ cho cơ quan nhà nước khác;

- Doanh nghiệp: Doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi các cơ quan nhà nước khác nhau;

- Công dân: Công dân sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi các cơ quan nhà nước khác nhau;

- Cán bộ, công chức, viên chức: Truy cập đến các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh để thực hiện công việc quản lý, điều hành và tác nghiệp.

b) Kênh truy cập

Các kênh truy cập chính bao gồm: Các Cổng thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử của tỉnh; các Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, điện thoại (cố định hoặc di động), máy fax, kiosk. Trong giai đoạn đầu, kênh truy cập chủ yếu là các Cổng thông tin điện tử; hệ thống thư điện tử của tỉnh; các Trung tâm hành chính

công cấp tỉnh, cấp huyện; sau đó mở rộng đến các hình thức khác như: Điện thoại di động (Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng) hoặc kiosk.

c) Dịch vụ Cổng thông tin điện tử

Các dịch vụ cơ bản được đưa vào thành phần này bao gồm:

- *Quản lý nội dung*: Là một thành phần riêng biệt của Cổng thông tin điện tử, có chức năng lưu trữ, quản lý và phân phối nội dung cho một hoặc nhiều kênh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- *Tìm kiếm, truy vấn*: Cổng thông tin điện tử của tỉnh phải tích hợp một công cụ tìm kiếm để cung cấp chức năng tìm kiếm bằng từ khóa.

- *Quản lý người sử dụng, đăng nhập một lần*: Cung cấp một cơ chế cấp quyền để xác định các quyền khác nhau của người sử dụng khi cung cấp các dịch vụ trực tuyến trên cổng thông tin điện tử. Người sử dụng chỉ cần đăng nhập duy nhất một lần và có thể sử dụng, truy cập các hệ thống khác nhau thông qua cơ chế liên thông xác thực bằng định danh giữa các hệ thống khác nhau.

- *Quản lý biểu mẫu điện tử*: Khi các cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.

- *Thông báo*: Các kênh thông báo sẽ được tích hợp vào Cổng thông tin điện tử của tỉnh để người sử dụng có thể nộp hồ sơ qua các ứng dụng trên mạng Internet và biết trạng thái hiện tại của việc xử lý công việc trực tuyến.

d) Dịch vụ công trực tuyến: Toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và các dịch vụ công trực tuyến thuộc 53 nhóm dịch vụ công trực tuyến ưu tiên triển khai mức độ 3 trở lên theo Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Ứng dụng và cơ sở dữ liệu

Thành phần này bao gồm các ứng dụng cần thiết cho hoạt động nội bộ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bao gồm:

- *Ứng dụng cấp tỉnh*: Bao gồm các ứng dụng nghiệp vụ cấp tỉnh, phục vụ việc cung cấp các dịch vụ công cấp tỉnh, trong đó có các dịch vụ công trực tuyến. Cụ thể như các ứng dụng: Đăng ký kinh doanh; Cấp giấy phép đầu tư; Cấp giấy phép lái xe; Cấp phép xây dựng và các ứng dụng khác đang được Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, huyện hỗ trợ quá trình nhận hồ sơ thủ tục, lưu chuyển, xử lý hồ sơ qua mạng; theo dõi, tổng kết, thông báo tình trạng xử lý hồ sơ. Yêu cầu phải có sự kết nối giữa ứng dụng công nghệ thông tin tại các Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, huyện và Cổng thông tin điện tử của tỉnh để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện các dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến.

- *Ứng dụng nội bộ*: Các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh và các ứng dụng chuyên ngành khác của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh.

- *Ứng dụng về tổng hợp và báo cáo*: Các ứng dụng tổng hợp thông tin về chuyên ngành, kinh tế-xã hội, cung cấp cho lãnh đạo nhằm hỗ trợ cho quá trình ra quyết định.

- *Ứng dụng cấp quốc gia*: Thành phần này thể hiện các ứng dụng quy mô quốc gia được tỉnh sử dụng để trao đổi, chia sẻ, tích hợp và khai thác thông tin, cơ sở dữ liệu.

e) Các dịch vụ chia sẻ và tích hợp:

Đây là các dịch vụ dùng chung, chia sẻ giữa các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh để giảm đầu tư trùng lặp, thiếu đồng bộ. Đồng thời có thể kết nối, liên thông, tích hợp các ứng dụng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành Trung ương khi có yêu cầu. Bao gồm: Dịch vụ thư mục, dịch vụ quản lý định danh; dịch vụ xác thực; dịch vụ giá trị gia tăng; dịch vụ trao đổi thông tin/dữ liệu và dịch vụ tích hợp.

g) Nền tảng chia sẻ, tích hợp cấp tỉnh:

Nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP), tối thiểu bao gồm các dịch vụ chia sẻ và tích hợp như: Trục kết nối; hệ thống quản lý quy trình nghiệp vụ; hệ thống dịch vụ dữ liệu chính; hệ thống quản trị tài nguyên; hệ thống quản trị ứng dụng; Hệ thống giám sát quy trình xử lý nghiệp vụ và các hệ thống khác để tích hợp, chia sẻ với các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin dùng của tỉnh đồng thời trao đổi, tích hợp với các hệ thống thông tin của các Bộ, ngành Trung ương và doanh nghiệp, tổ chức khác khi cần thiết.

h) Hạ tầng kỹ thuật: Cung cấp phần cứng, phần mềm máy tính, mạng, thiết bị, an toàn thông tin, cơ sở hạ tầng để triển khai các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin. Bao gồm: Thiết bị phần cứng, phần mềm cho người dùng cuối; cơ sở hạ tầng mạng: Mạng diện rộng của tỉnh (WAN, MAN), Mạng cục bộ (LAN), Mạng riêng ảo (VPN), kết nối Internet; Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh, các phòng máy chủ của các cơ quan (Các máy chủ, thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ, cáp mạng, nguồn điện, thiết bị làm mát, hệ thống quản lý khác); an toàn thông tin và quản lý, giám sát dịch vụ.

(Nội dung chi tiết Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, phiên bản 1.0 ban hành kèm theo Quyết định này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ: <http://thaibinh.gov.vn>).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Tổ chức công bố công khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình để các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các nội dung của Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách;

- Là đơn vị đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh tổ chức triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình; căn cứ vào tính cấp thiết của từng nhiệm vụ để đề xuất triển khai các thành phần của Kiến trúc nhằm đạt được mục tiêu đề ra;

- Chủ trì xây dựng nền tảng tích hợp của Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình và triển khai tích hợp dịch vụ, ứng dụng đối với các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh; nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh; xây dựng các cơ sở dữ liệu, các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh; đào tạo, nâng cao nhận thức để quản lý, khai thác, vận hành Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình;

- Chủ trì, xây dựng ban hành các văn bản hướng dẫn, các tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình;

- Theo thẩm quyền được giao, thẩm định sự phù hợp của các kế hoạch, dự án ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình;

- Tổng hợp báo cáo kết quả, những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh Kiến trúc cho phù hợp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:

- Phối hợp cân đối ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các thành phần của Kiến trúc;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước; các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tăng đầu tư cho phát triển công nghệ thông tin.

3. Các sở, ban, ngành và các tổ chức có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện các nội dung của Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; định kỳ báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông để cập nhật vào Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình.

4. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Xây dựng, hoàn thiện các quy trình tác nghiệp tại Trung tâm hành chính công huyện, thành phố để thực hiện các giao dịch và giải quyết các thủ tục hành chính đối với người dân, doanh nghiệp;

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đầu tư cơ sở vật chất; thực hiện niêm yết, công khai quy trình của các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo công khai, minh bạch thông tin cho doanh nghiệp và người dân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *LS*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, TH. *b*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



HL
Nguyễn Hồng Diên

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn